



liào huāng

撂荒

verb · abandon farmland, leave uncultivated

Example Sentence

Yóu yú láo dòng lì bù zú xǔ duō nóng mín bù dé bù liào huāng tǔ dì
由于劳动力不足，许多农民不得不撂荒土地。

Due to a shortage of labor, many farmers
have to abandon their farmland.

Trace each character, then write the word on your own.

撂	撂	撂	撂	撂	撂	撂	撂	撂	撂	撂
撂	撂	撂	撂	撂	撂					

荒	荒	荒	荒	荒	荒	荒	荒	荒	荒	荒
荒										
